

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 18/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Hồng Thanh;

2. Ông Trần Anh D;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Trường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện T, Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H- Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2022/HSST ngày 30/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Tuấn L, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2001; tên gọi khác: không; giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: thôn Phố Th, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; con ông Lưu Văn Tvà con bà: Khổng Thị T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự, chưa có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T “có mặt tại phiên tòa”.

Bi hai:

Anh Đỗ Quý D, sinh năm 1985, chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986;
Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố Cầu Th, thị trấn Nhã Nam, huyện T, Bắc
Giang (vắng mặt).

Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1982, chị D Thị Hòa, sinh năm 1985; Cùng nơi cư trú: thôn Phố Th, xã L, huyện T, Bắc Giang (vắng mặt).

Người có quyền lời và nghĩa vụ liên quan: Chị Không Thị T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: thôn Phố Th, xã L, huyện T, Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 23 giờ ngày 13/10/2022, bị cáo L đi bộ một mình về nhà mẹ đẻ bà Không Thị T. Trên đường về, đi qua cổng nhà nghỉ Bến Cát của gia đình anh Đỗ Quý D, sinh năm 1985 và chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố Cầu Th, thị trấn Nhã Nam, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì bị cáo quan sát thấy không có người nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo trèo tường vào sân, đi vào dãy phòng ngủ ở phía bên trái nhìn từ ngoài cổng vào trong, bị cáo thấy có hai phòng ngủ sáng đèn. Bị cáo vào phòng thứ nhất không có tài sản gì, bị cáo vào phòng thứ hai thì thấy 01 chiếc túi xách để trên ghế sofa, bị cáo mở túi xách ra xem thì thấy bên trong có 01 chiếc máy tính xách, bị cáo đã trộm cắp tài sản trên. Sau đó trèo tường ra ngoài đi về. Về đến nhà bị cáo mở túi xách ra thì thấy chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, mặt trên vỏ máy tính còn ghi dòng chữ “TH Nhã Nam” màu trắng bằng mực bút xóa, ngoài còn có 01 sổ hộ khẩu chủ hộ Đỗ Quý D, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thị H, 2 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đỗ Thị H. Sau khi kiểm tra xong thì bị cáo đi ngủ và để túi xách, máy tính và các giấy tờ trộm cắp được ở phòng ngủ để khi nào bán lấy tiền tiêu sài cá nhân (Bút lục 239, 246, 247).

Vụ thứ hai, vào khoảng 00 giờ ngày 10/11/2022, bị cáo đi chơi về, đi quan nhà nghỉ Bến Cát của gia đình anh Đỗ Quý D sinh năm 1985 và chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố Cầu Th, thị trấn Nhã Nam, huyện T. Bị cáo quan sát không có ai, cổng nhà anh D khóa, đèn ở sân vẫn sáng. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo trèo tường vào nhà thì thấy ở sân có 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ biển kiểm soát 30Z1-0843 vẫn cắm chùm chìa khóa gồm 03 chìa, bị cáo lấy chùm chìa khóa thử mở cổng thì mở được cổng nên bị cáo trộm cắp chiếc xe nhãn hiệu Honda Lead dắt ra khỏi cổng, sau đó khóa cổng lại, rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được về nhà mẹ đẻ là bà T cất giấu tại chuồng bò cũ, phủ 01 vỏ bao tải màu trắng lên yên xe mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, sau đó đi ngủ (Bút lục 222, 249).

Vụ thứ ba, vào khoảng 23 giờ, ngày 11/11/2022, bị cáo đi bộ từ nhà bà Không Thị T đi quanh khu vực thôn Phố Th mục đích để xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ ngày 12/11/2022, khi đi đến nhà anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1982 trú tại thôn Phố Th, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, bị cáo quan sát không thấy có ai, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, gia đình anh D đã tắt điện nên bị cáo đã trèo qua bờ tường rào xây cay vôi cao 1.45 mét. Khi vào bên trong bị cáo quan sát xung quanh nhà tại nhà kho chứa đồ có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen – bạc gắn biển kiểm soát: 98N8-9992 vẫn cắm chìa khóa xe. Bị cáo dắt chiếc xe mô tô trên ra vị trí bị cáo trèo vào, dựng xe và dùng hai tay tháo dỡ 1 đoạn bờ tường cay (phía trên rộng khoảng 1m, phía dưới rộng khoảng 0.5m) xuống và dắt xe ra đường đi được khoảng 20 mét, bị cáo ngồi lên xe mô tô nổ máy điều khiển xe về nhà bà T. Khi đến gần nhà bị cáo để xe ở ngoài rồi đi vào trong bếp lấy 01 chiếc cờ lê 10-14 mang ra tháo biển kiểm soát xe và

điều khiển xe đi vớt biển kiểm soát tại đoạn đường thuộc thôn Ph, xã Đ, huyện T. Sau khi đã vớt biển kiểm soát xe, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được về nhà bà T và đi ngủ. Sáng hôm sau, bị cáo lấy cờ lê ra tháo hai gương của xe mô tô trộm cắp và cất hai gương vào tủ gỗ, để xe làm phương tiện đi lại (Bút lục 222, 249). Ngày 15/11/2022, bị cáo bị Công an huyện T khám xét nơi ở và bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Ngày 14/11/2022, anh Nguyễn Tiến D có đơn trình báo về việc đêm ngày 11/11/2022 gia đình anh bị kẻ gian đột nhập trộm cắp trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 98N8-9992.

Ngày 15/11/2022, 16/11/2022 anh Đỗ Quý D có đơn trình báo về sự việc: gia đình anh D, chị H bị kẻ gian trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát: 30Z1-0843; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell để trong 01 túi xách bên trong có 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Đỗ Quý D, 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đỗ Thị H, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thị H.

Ngày 15/11/2022, ngày 05/12/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá toàn bộ số tài sản mà bị cáo đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead màu sơn đỏ, biển kiểm soát 30Z1-0843, đăng ký lần đầu 18/7/2008 trị giá 6.500.000 đồng (Bút lục 90).

Tại Kết luận định giá tài sản số 63 ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại wave, màu sơn – đỏ - đen – bạc, biển kiểm soát 98N8-9992 (đã bị tháo biển số), có 2 gương chiếu hậu to (đã bị tháo), đăng ký lần đầu ngày 22/7/2010 trị giá 7.000.000 đồng. Lệ phí cấp lại biển kiểm soát mô tô số 98N8-9992 tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 12/11/2022 có giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 7.050.000 đồng (Bút lục 95).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 68 ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

Giá trị cấp lại giấy phép lái xe mô tô số: AU.352094 mang tên Đỗ Thị H (Người được cấp giấy phép lái xe vẫn còn hồ sơ gốc): 135.000 đồng (một trăm ba mươi năm nghìn đồng chẵn).

01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, được mua năm 2016 (đã qua sử dụng). Thông số kỹ thuật của máy tính: (Intel Pentium 35584; Ram: 4GB; HDD: 500Gb; sản xuất năm 2014) kèm theo chiếc túi da màu xanh đen, loại túi xách tay đã qua sử dụng. (Thông tin sản phẩm: túi không rõ loại da, hàng khuyến mại đi kèm không có nhãn hiệu sản phẩm) trị giá: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Tổng giá trị tài sản: 1.635.000 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn (bút lục 112)).

Ngày 17/11/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T có Quyết định trưng cầu giám định số 220 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định súng.

Tại kết luận giám định số: 2145 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Các mẫu vật gửi giám định là chi tiết, cụm chi tiết để lắp ráp súng hơi, loại súng này thuộc súng săn, không thuộc vũ khí quân dụng. Các mẫu vật gửi giám định lắp ráp được thành 01 (một) khẩu súng hoàn chỉnh, sử dụng để bắn được. Đối với các linh kiện, chi tiết lắp ráp súng PCP bị thu giữ, L khai nhận khoảng tháng 11/2022, L tự lên mạng đặt mua của một người không quen biết các chi tiết để chế tạo 1 khẩu súng với giá 8.500.000 đồng, toàn bộ số tiền mua linh kiện súng là tiền của cá nhân L. Tại kết luận giám định kết luận 01 cụm chi tiết bao gồm: 01 bộ tay cầm bằng gỗ, 01 cò, 01 nòng súng và 01 chiếc kính ngắm nhãn hiệu “T-EAGLE”; 01 chiếc bình bằng kim loại, màu đen hình trụ tròn; 03 chiếc van điều áp được đựng trong hộp cattong, có đặc điểm tương tự nhau, trên thân có chữ “Cricket”; 01 chiếc ống giảm thanh có đặc điểm hình trụ, bằng kim loại, màu đen; 01 chiếc kính ngắm nhãn hiệu “DISCOVERYOPT” là các chi tiết, cụm chi tiết để lắp ráp súng hơi, loại súng này thuộc súng săn, không thuộc vũ khí quân dụng. L chưa bị xử phạt chính, chưa bị kết án đối với hành vi tàng trữ súng nên hành vi trên của L không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu cùng toàn bộ chi tiết, cụm chi tiết lắp ráp súng đến Công an huyện T để xử lý theo quy định.

Đối với hành vi trộm cắp ngày 13/10/2022 của bị cáo L, do giá trị tài sản trộm cắp dưới 2 triệu đồng nên Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu đến Công an huyện T để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đỏ-đen, không gắn biển kiểm soát, có số máy là: 2582231; số khung: 082171, xe cũ, đã qua sử dụng. 02 gương chiếu hậu của xe mô tô quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1982 trú tại thôn Phố Th, xã L, huyện T. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản trên cho anh Nguyễn Tiến D. Đối với đoạn tường nhà anh D bị L tháo dỡ khi vào trộm cắp tài sản anh D không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại.

Đối với chiếc xe mô tô honda Lead, màu đỏ biển kiểm soát 30Z1-0843; 01 túi da màu xanh đen, loại túi xách tay; 02 thẻ bảo hiểm y tế mã số HC 4242409009688 mang tên Đỗ Thị H; 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thị H; 01 quyển sổ hộ khẩu chủ hộ Đỗ Quý D; 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell trên máy tính có ghi bằng chữ “TH Nhã Nam” quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đỗ Quý D và chị Đỗ Thị H, trú tại tổ dân phố Cầu Th, thị trấn Nhã Nam, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã trả lại các

tài sản trên cho anh D. Đến nay, anh D chị H không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại.

Đối với 01 tovit có một đầu bằng nhựa màu đen; 02 cò lê (một chiếc một cò lê 10-14, một chiếc cò lê 8-10); 01 đoạn dây sặc quá trình điều tra xác định là tài sản của gia đình bà Khổng Thị T. L sử dụng 01 chiếc cò lê 10-14 vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bà Khổng Thị T 01 tovit có một đầu bằng nhựa màu đen; 01 cò lê 8-10; 01 đoạn dây sặc.

Đối với chiếc biển kiểm soát 98N8-9992 bị cáo L đã tháo từ chiếc xe mô tô trộm cắp của gia đình anh D. Cơ quan điều tra đã cho L xác định vị trí vớt chiếc biển kiểm soát và tìm kiếm, tuy nhiên không phát hiện và thu giữ được chiếc biển kiểm soát này.

Đối với bà Khổng Thị T, không biết các tài sản xe mô tô, máy tính L cất giấu tại gia đình là tài sản do L trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với bà Khổng Thị T.

HĐXX công bố lợi khai của bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đã truy tố bị cáo Lưu Tuấn L. Kiểm sát viên phát biểu luận tội và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn L từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/11/2022.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Tiêu hủy 01 tovit 10-14 của bà Khổng Thị T.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lưu Tuấn L không tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo L nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên họ vắng mặt không có lý do, xét thấy quá trình giải quyết vụ án, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Vụ án thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ ngày 10/11/2022, bị cáo Lưu Tuấn L có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 30Z1-0843 trị giá 6.500.000 đồng của gia đình anh Đỗ Quý D, sinh năm 1985 và chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986; cùng nơi cư trú: tổ dân phố Cầu Th, thị trấn Nhã Nam, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Vụ án thứ hai: Vào khoảng 00 giờ ngày 12/11/2022, bị cáo Lưu Tuấn L có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen - bạc biển kiểm soát: 98N8-9992 trị giá tài sản 7.050.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1982 và chị D Thị Hòa, sinh năm 1985; cùng nơi cư trú: thôn Phố Th, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, bị cáo Lưu Tuấn L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản là 13.550.000 đồng (mười ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Từ những chứng cứ nêu trên, hành vi của bị cáo Lưu Tuấn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo lười lao động, ham chơi. Bị cáo lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu nên đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Tuấn L hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lưu Tuấn L đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, gia đình có ông Lưu Doanh Bàn là ông nội bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương háng chiến hạng ba, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[6]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo L.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về các nội dung khác: Đối với các linh kiện, chi tiết lắp ráp súng PCP bị thu giữ, các chi tiết, cụm chi tiết để lắp ráp súng hơi, loại súng này thuộc súng săn, không thuộc vũ khí quân dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu cùng toàn bộ chi tiết, cụm chi tiết lắp ráp súng đến Công an huyện T để xử lý theo quy định; hành vi trộm cắp ngày 13/10/2022, giá trị tài sản dưới 2 triệu đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm; đối với BKS: 98N8-9992, không truy tìm được, bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9]. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 tovít cỡ lê 10-14 của bà Khổng Thị T không xin lại, giá trị tài sản không còn nên tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lưu Tuấn L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn L 01 (một) năm tù về tội: “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/11/2022.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo L.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiêu hủy 01 tovít cỡ lê 10-14 của bà Khổng Thị T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lưu Tuấn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại, người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thị Hương Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Hồng Thanh Trần Anh D

Vi Thị Hương Giang